**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I – VĂN 7: 2019-2020**

**Phần I. Đọc hiểu: ( 3 điểm)**

**Ngữ liệu:** Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật ngoài chương trình SGK. Độ dài khoảng 50 - 300 chữ.

- Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản

- Nhận biết từ láy **hoặc** từ ghép **hoặc** từ trái nghĩa **hoặc** đồng nghĩa trong đoạn trích/văn bản.

- Nêu tác dụng của từ láy hoặc từ trái nghĩa hoặc đồng nghĩa trong đoạn trích/ văn bản.

- Hiểu nội dung của đoạn trích/văn bản

**Phần II. Tập làm văn: ( 7 điểm) Văn biểu cảm về tác phẩm văn học.**

- Sông núi nước Nam(Lý Thường Kiệt)

- Phò giá về kinh(Trần Quang Khải}

- Bánh trôi nước.( Hồ Xuân Hương)

- Qua Đèo Ngang(Bà Huyện Thanh Quan)

- Bạn đến chơi nhà ( Nguyễn Khuyến)

- Cảnh khuya ( Hồ Chí Minh)

- Rằm tháng giêng ( Hồ Chí Minh)

- Tiếng gà trưa.( Xuân Quỳnh)

**II. TRỌNG TÂM – KIẾN THỨC**

**1. TỪ LÁY**:

**a. Cấu tạo:** Từ láy là những từ phức mà giữa các tiếng có sự hoà phối âm thanh.

**b. Các loại từ láy:** Từ láy có hai loại: từ láy toàn bộ và từ láy bộ phận.

- Từ láy toàn bộ: được tạo thành bằng cách láy lại tiếng gốc.

+ Các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn: xanh xanh, xinh xinh, đùng đùng,..

+ Tiếng láy lại tiếng gốc có sự thay đổi về thanh điệu hoặc phụ âm cuối để tạo sự hài hoà về âm thanh : trăng trắng, nườm mượp, khe khẽ,...

- Từ láy bộ phận: là từ láy mà giữa các tiếng có sự lặp lại phụ âm đầu hoặc phần vần.

VD: Lung linh, xanh xao, rì rào, lang thang, …

c. Nghĩa của từ láy:

- Nghĩa của từ láy toàn bộ có những sắc thái nghĩa sau so với nghĩa của tiếng gốc:

+ Nghĩa giảm nhẹ: đo đỏ, xanh xanh, trăng trắng,…

+ Nghĩa nhấn mạnh: thăm thẳm, sạch sành sanh, cỏn còn con,…

- Nghĩa của từ láy bộ phận có sắc thái riêng so với nghĩa của tiếng gốc:

+ Cụ thể hoá: khờ khạo, dễ dãi, tối tăm, liêu xiêu,…

+ Nghĩa thu hẹp: xanh xao, lạnh lùng,…

**2. TỪ GHÉP**:

**a. Khái niệm:** Là từ phức trong đó các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

b. Các loại từ ghép: Có hai loại: TGCP và TGĐL.

\* Từ ghép chính phụ:

- Cấu tạo: Là từ ghép có tiếng chính làm chỗ dựa, tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính.

VD: Xe đạp.

C P

- Ý nghĩa: TGCP mang tính chất phân nghĩa. Nghĩa của TGCP cụ thể hơn so với nghĩa của tiếng chính.

VD: Tiếng chính TGCP

Hoa Hoa lay ơn

Bút Bút chì

\* Từ ghép đẳng lập

- Cấu tạo: Là từ ghép trong đó các tiếng ngang hàng nhau , bình đẳng với nhau về mặt ngữ pháp.

VD: Quần áo, sách vở,…

- ý nghĩa: TGĐL mang tính chất hợp nghĩa. Nghĩa của TGĐL chung hơn, khái quát hơn, trừu tượng hơn so với các tiếng tạo nên nó.

VD: quần + áo = quần áo (chỉ chung trang phục)

**3. TỪ TRÁI NGHĨA**

**a. Khái niệm:** Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau, xét trên một cơ sở chung nào đó.

- Khi nói đến từ trái nghĩa phải có một căn cứ chung làm cơ sở.

VD: Rộng – hẹp: có cơ sở chung là chiều rộng

Cao – thấp: có cơ sở chung là chiều cao

Dài – ngắn: có cơ sở chung là chiều dài

Sâu – rộng: có cơ sở chung là chiều sâu

- Từ trái nghĩa và từ đồng nghĩa có sự liên quan với nhau.

- Do dựa trên những cơ sở chung khác nhau mà một từ nhiều nghĩa có thể có những từ trái nghĩa khác nhau.

VD: Cao (độ cao) > < thấp

Cao (giá cao) > < hạ

Già (cau già) > < non

Già (người già) > < trẻ

**b. Sử dụng từ trái nghĩa**

- Nghĩa của từ luôn được biểu hiện qua sự đối lập, so sánh trong các quan hệ trái nghĩa. Vì thế, người ta có thể sử dụng từ trái nghãi để giải nghĩa từ.

Vd: *Tự do là không bị ràng buộc*

*Độc lập là không lệ thuộc vào bất cứ ai.*

- Trong văn chương, từ trái nghĩa được sử dụng để tạo ra các hình tượng tương phản, tạo nên sự hài hoà, cân đối, gây ấn tượng mạnh, tăng hiệu quả biểu đạt.

-VD*: Nhẹ như bấc, nặng như chì*

*Gỡ ra cho được còn gì là duyên*

(Nguyễn Du)

- Do yêu cầu cầu đối xứng để tạo sự hài hoà, cân đối mà nhiều thành ngữ tiếng Việt sử dụng triệt để các từ trái nghĩa như:

*Khôn nhà dại chợ*

*Vào sinh ra tử*

*Bước thấp bước cao*

- Từ trái nghĩa còn làm phương tiện rất thú vị để chơi chữ trong văn chương.

VD: *Ngọt thơm sau lớp vỏ gai*

*Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.*

*Mời cô mời bác ăn cùng,*

*Sầu riêng mà hoá vui chung trăm nhà.*

(Phạm Hổ)

**4. Từ đồng nghĩa**

- Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

- Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.

+ Có 2 loại từ đồng nghĩa:

* Đồng nghĩa hoàn toàn ( Không phân biệt về sắc thái , ý nghĩa).
* Đồng nghĩa không hoàn toàn( khác nhau về sắc thái ý nghĩa).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Văn bản** | **Tác giả** | **Thể thơ** | **Nội dung chính** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 01 | Sông núi nước nam  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Lí thường Kiệt | Thát ngôn tứ tuyệt đường luật | Bài thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta. Bài thơ có thể xem như là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta. | -Thể thơ thất ngôn tứ tuyết, ngắn gọn,súc tích.  -Dồn nén cảm xúc trong hình thức thể hiện nghị luận, trình bày ý kiến.  -Giọng thơ dõng dạc, hùng hồn, đanh thép. | -Thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa.  -Được xem là Bản Tuyên ngôn độc lập đàu tiên của nước ta. |
| 02 | Phò giá về kinh  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Trần Quang Khải | Ngũ ngôn tứ tuyệt đường luật | Hào khí chiến thắng và khát vọng hòa bình thịnh trị của dân tộc ta thời Trần. | -Thể thơ ngũ ngôn ngôn cô đọng, hàm súc.  -Nhịp thơ phù hợp.  -Hình thức diễn đạt cô đúc,dồn nén cảm xúc.  -Giọng sảng khoái hân hoan, tự hào. | -Hào khí chiến thắng.  -Khát vọng đất nước thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở đời Trần. |
| 03 | Bánh trôi nước  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Hồ Xuân Hương | Thất ngôn tứ tuyệt | -Ca ngợi vẻ đẹp hình thức và phẩm chất của người phụ nữ VN  -Tố cáo XHPK | -Sử dụng ngôn ngữ bình dị, mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, thành ngữ, mô típ quen thuộc.  -Xây dựng hình ảnh nhiều tầng nghĩa. | -Cảm hứng nhân đạo:ca ngợi vẻ đẹp. phẩm chất của người phụ nữ.  -Cảm thông sâu sắc đối với thân phận chìm nổi của người của người phụ nữ trong xã hội xưa |
| 04 | Qua đèo Ngang  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Bà Huyện Thanh Quan | Thất ngôn bát cú đường luật | Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi niềm hoài cổ của nhà thơ. | -Vận dụng điêu luyện thể thơ Đường.  -Bút pháp tả cảnh ngụ tình.  -Sáng tạo trong việc dùng từ láy.  -Sử dụng nghệ thuật đối hiệu quả. | -Tâm trạng cô đơn, thầm lặng.  -Niềm hoài cổ của nhà thơ trước cảnh vật ở Đèo Ngang. |
| 05 | Bạn đến chơi nhà  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Nguyễn Khuyến | Thất ngôn bát cú đường luật. | Bài thơ thể hiện một quan niệm về tình bạn, quan niệm đó vẫn còn có ý nghĩa,giá trị lớn trong cuộc sống của con người hôm nay. | -Sáng tạo kết cấu, trong việc tạo dựng tình huống.  -Vận dụng ngôn ngữ, điêu luyện. | -Thể hiện quan niệm về tình bạn. Quan niệm đó có giá trị lớn trong mọi thời đại. |
| 6 | Cảnh khuya | Hồ Chí Minh | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Thể hiện tình cảm với thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm lòng yêu nước sâu sắc và phong thái ung dung lạc quan của Bác Hồ. | -Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.  -Sử dụng điệp từ có hiệu quả.  -lựa chọn từ ngữ gợi hình,biểu cảm | Sự gắn bó, hòa hợp giữa thiên nhiên và con người Hồ Chí Minh. |
| 7 | Rằm tháng giêng  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Hồ Chí Minh | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Cảnh trăng rừng Việt Bắc sống động. Con người hòa hợp với thiên nhiên,canh cánh nỗi lòng lo cho nước, cho cách mạng. | -Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.  -Hình ảnh thơ lung linh, kì ảo.  - Sử dụng phép so sánh, điệp từ. | Vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ – chiến sĩ Hồ chí Minh trước vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc ở giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp còn nhiều gian khổ. |
| 8 | Tiếng gà trưa  ***(Học thuôc***  ***Bài thơ)*** | Xuân quỳnh | Thơ ngũ ngôn | Tiếng gà trưa gọi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc hơn tình cảm bà cháu. | Sử dụng hiệu quả điệp ngữ,điệp từ.  -Viết theo thể thơ 5 tiếng phù hợp với việc vừa kể chuyện vừa biểu lộ tâm tình. | -Những kỉ niệm về người bà tràn ngập yêu thương làm cho người chiến sĩ thêm vững bước trên đường ra trận. |



**III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý:**

Vấn đề 1: Cảm nghĩ về bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương

Vấn đề 2:Cảm nghĩ về hình ảnh người phụ nữ trong bài thơ “Bánh trôi nước”của HXH

Vấn đề 3: Cảm nghĩ về bài thơ “ Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến

Vấn đề 4: Cảm nghĩ về tình bạn của nhà thơ trong bài thơ “ Bạn đến chơi nhà” của Ng. Khuyến

Vấn đề 5: Cảm nghĩ về bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh

Vấn đề 6: Cảm nghĩ về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh

Vấn đề 7: Cảm nghĩ về tâm hồn người chiến sỹ trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh

Vấn đề 8: Cảm nghĩ về bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề 9: Cảm nghĩ về tình bà cháu trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề10:Cảm nghĩ về tình cảm của cháu giành cho bà trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề11: Cảm nghĩ về tình cảm của bà giành cho cháu trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề12: Cảm nghĩ về khổ 1 trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề13: Cảm nghĩ từ khổ 2-> khổ 7 trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề14: Cảm nghĩ về hai khổ cuối cháu trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề 15: Cảm nghĩ về khổ cuối trong bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

Vấn đề 16: Luyện tập làm một số câu hỏi phần đọc hiểu:

**ĐỀ CỤ THỂ:**

**ĐỀ I**

**PHẦN I: Đọc hiểu** (**3 điểm**)

Đọc đoan văn sau và trả lời câu hỏi :

*“ Yêu mùa thu, tôi yêu khoảng trời cao, trong xanh vời vợi, có sắc nắng hanh hao đến nao lòng, có làn gió mát trong, mơn man đùa nhẹ trên mái tóc mây mềm của người thiếu nữ.* ***Chợt thấy tâm hồn mình xao động trước một loài hoa tim tím, dịu dàng nở đầy hai bên vạt đường, cánh hoa mỏng manh , rung rinh trong nắng sớm.*** *Gieo vào lòng tôi bao cảm xúc là hình ảnh cánh đồng quê xanh tươi, mỡ màng hòa cùng nắng thu chấp chới. Vài ba cánh cò chao lượn trên nền trời xanh thẳm soi bóng xuống những con mương có làn nước trong veo gợi khung cảnh thanh bình, yên ả nơi quê nhà.”*

*(https://baotintuc.vn/sang-tac/cam-xuc-mua-thu-20160916072015523.htm)*

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

b. Chỉ ra các từ láy có trong phần in đậm và nêu tác dụng của chúng .

c. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

**PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

Cảm nghĩ về bài thơ “ Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến

**ĐỀ 2**

**PHẦN I: Đọc hiểu** (3 điểm)

Đọc kĩ đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tre xanh   
Xanh tự bao giờ?   
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.   
Thân gầy guộc, lá mong manh,   
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?   
Ở đâu tre cũng xanh tươi   
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu…*

(***Tre Việt Nam***, Nguyễn Duy)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là gì?
2. Trong đoạn thơ có những từ láy nào?Nêu tác dụng của chúng.

c. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ.

**PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

Cảm nghĩ về bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương